

## **CHƯƠNG 4: KHÍ CHẤT SINH HỌC NGƯỜI VIỆT NAM VÀ ÂM DƯƠNG NGŨ HÀNH**

### **I. CẢM GIÁC VÀ Ý THỨC TRONG QUY LUẬT TỰ NHIÊN**

Triết học cho rằng ý thức người bắt nguồn từ cảm giác của con người. Người ta còn cho rằng cảm giác là bản năng của loài vật được tạo hoá ban cho để phục vụ cuộc sống của bản thân loài vật. Công trình nghiên cứu phản xạ thần kinh của Páp-lốp đã chia phản xạ thần kinh làm hai loại: Một là phản xạ không điều kiện, nó có tính chất di truyền; hai là phản xạ có điều kiện, tức là khi không có đối tượng trực tiếp của cơ quan cảm giác, nhưng có một loại tín hiệu nào đó trước đây đã có lúc cùng xuất hiện với đối tượng trực tiếp của cơ quan cảm giác lúc này, riêng nó cũng có thể gây cho cơ quan cảm giác hoạt động cảm nhận. Loại tín hiệu gây ra phản xạ có điều kiện thường chỉ tác dụng lên hai giác quan nghe và nhìn là chủ yếu.

Thuyết phản xạ thần kinh đã đi đến nhận định rằng loài động vật càng có nhiều khả năng phản xạ có điều kiện, hệ thần kinh loài vật càng phát triển cao, hay nói một cách khác là loài đó càng có khả năng tiếp thu sự giáo dục nhanh, trong đó, hệ thần kinh phát triển cao nhất là loài người.

Ở Phương Đông xưa, người ta không nghiên cứu con người về phản xạ thần kinh, mà người ta tìm hiểu hoạt động của giác quan có liên quan đến hoạt động của tạng phủ. Người ta đã tìm ra hoạt động của mỗi tạng phủ có liên quan tới hoạt động của một giác quan cụ thể. Như Gan với mắt nhìn, thận với tai nghe, tỳ với lưỡi nếm, tâm với bàn tay sờ mó, phế với mũi ngửi.

Mỗi giác quan khi cảm nhận đối tượng của mình lại tùy theo mức độ hình thái biểu hiện của đối tượng đó mà phân phối tác động của nó cho các tạng phủ tương ứng hưởng thụ. Ví dụ: Đối tượng chủ yếu của mắt nhìn là màu sắc, sáng tối, sau đó đến hình dáng, vị trí, v.v... Tuy gan chủ mắt, nhưng màu sắc qua mắt không chỉ vào gan, mà mỗi màu lại theo tạng phủ tương ứng của nó mà vào: Màu

xanh vào gan, màu đỏ vào tim, màu vàng vào tỳ, màu trắng vào phế, màu đen vào thận. Tuy lưỡi chủ nếm, nhưng vị của đồ ăn qua lưỡi nếm không chỉ vào tỳ mà mỗi vị lại theo tạng phủ tương ứng của nó mà vào: Vị ngọt vào tỳ, vị chua vào gan, vị đắng vào tâm, vị cay vào phế, vị mặn vào thận...

Tiến lên một bước, người ta đem so sánh hoạt động của mỗi tạng phủ có thời điểm tương ứng với hoạt động mạnh yếu khác nhau của nó, có phương vị tương ứng với hoạt động mạnh yếu khác nhau của nó.

Như nội dung ngũ hành tương ứng của y học cổ Phương Đông đã nêu rõ, nếu ta để ý, ta sẽ thấy trong quy luật tương ứng của ngũ hành khả năng đã bao gồm cả tính chất phản xạ không có, và có điều kiện trong hoạt động của giác quan và tạng phủ con người. Ví dụ: Phương Đông, mùa xuân, màu xanh, vị chua, hành mộc, gan, mật. Trong đó, không nhất thiết phải là ở Phương Đông, mà ở ngay Phương Tây người ta làm thí nghiệm cũng thấy màu xanh ảnh hưởng công năng của gan, màu đỏ ảnh hưởng công năng của tim v.v. . Cũng không nhất thiết phải là mùa xuân vị chua mới ảnh hưởng tới gan, mà ở bất cứ thời điểm nào ăn quá nhiều chua đều hại cho gan.

Rất rõ ràng là cơ quan cảm giác của con người nói chung tương ứng với hoạt động công năng tạng phủ, và các vấn đề phản xạ có điều kiện, phản xạ không có điều kiện của chức năng chuyên dẫn cảm giác của con người đã được học thuyết âm dương - ngũ hành ở Phương Đông khái quát lại sớm nhất. Những gì gần đây khoa học thực nghiệm Phương Tây tiến hành khảo sát chỉ có ý nghĩa làm sáng tỏ giá trị khoa học của nền văn minh cổ Phương Đông trong thời đại ngày nay.

Phần dưới đây tôi phân tích sâu hai giác quan nghe, nhìn và đối tượng của chúng gây tác động cho nhau theo quy luật âm dương - ngũ hành ở người Việt.

Trước hết xin bàn chung về âm thanh trong quan niệm Phương Đông: âm thanh sau khi vào tai nghe được chuyển đến các tạng phủ gây ra sự cảm nhận, ta thấy có hai hiện tượng:

- Về âm, loài người cảm nhận và có cảm xúc tinh thần của âm giống nhau, cho nên âm nhạc đã được coi là ngôn ngữ tình cảm của toàn nhân loại.

- Về thanh, là chỉ về riêng tiếng nói của các dân tộc, là loại tín hiệu quy ước hình thành loại phản xạ có điều kiện do tập quán lâu đời của mỗi dân tộc xây dựng lên, cho nên mỗi dân tộc có một tiếng nói rất riêng. Trung Quốc cũng như các quốc gia khác, càng nhiều dân tộc hợp thành thì càng nhiều loại ngôn ngữ khác nhau.

Việt Nam cũng là một quốc gia bao gồm nhiều dân tộc anh em, mỗi dân tộc anh em ấy lại có một ngôn ngữ riêng. Duy nhất có dân tộc Việt không chỉ so trong quốc gia mình, nếu đem so với cả vùng Phương Đông cũng vẫn là đặc biệt. Nét đặc biệt của ngôn ngữ dân tộc Việt là cảm nhận thanh, phát âm ngôn ngữ đều tuân theo quy luật tương ứng giữa thanh với âm dương - ngũ hành.

Trong các phần trước, sau khi tìm ra bản chất các ký hiệu và đồ hình âm dương, tìm ra bản chất, xuất xứ của học thuyết ngũ hành như tôi đã trình bày, nhưng đó mới là những điều kiện về địa dư khí hậu để nhận thức ra nội dung của nó, tiếp theo tiến lên phân tích cảm quan của người Việt mới có thể nhìn ra cái bản chất bên trong của hiện tượng mà xây dựng lên học thuyết âm dương - ngũ hành. Trong các phần dưới đây, tôi xin đa toàn bộ hai công trình nghiên cứu của tôi về âm dương - ngũ hành trong các yếu tố nghệ thuật tạo hình Phương Đông và trong ngôn ngữ tiếng Việt, để thêm một bằng chứng độc đáo của khí chất sinh học người Việt trong học thuyết âm dương - ngũ hành.